TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Anh **Phạm T.B**. Sinh năm: 1987.Nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định.

* Người yêu cầu: Chị **Nguyễn D.H**. Sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Số 2 ngách 44/86 phố N, phường P, quận K, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Phạm T.B và chị Nguyễn D.H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 86. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Phạm M.Đ, sinh ngày ..... Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cháu Đ; Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 6/2022 đến khi Cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh B, chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa anh Phạm T.B và chị Nguyễn D.H là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Về quan hệ hôn nhân**:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm T.B** và chị **Nguyễn D.H**.

II. **Về con chung**: Anh chị có 01 con chung tên là Phạm M.Đ, sinh ngày ..... Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cháu Đ; Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 6/2022 đến khi Cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

III. **Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung**: Anh B, chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. **Lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn D.H tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 01/6/2022, số biên lai AA/2020/0051646.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường P;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ